

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢNG CÁO TRUYỀN THÔNG ATC MEDIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢNG CÁO TRUYỀN THÔNG ATC MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATC MEDIA INVESTMENT AND ADVERTISING COMMUNICATIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109074634

**3. Ngày thành lập:** 21/01/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Lưu Phái, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0866862669

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>- Khách sạn<br>- Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự     | 5510        |
| 2.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết:<br>- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)<br>- Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh<br>- Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác | 5610        |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                   | 8230(Chính) |
| 4.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                               | 7320        |
| 5.  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                | 8110        |
| 6.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                | 8560        |
| 7.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê ô tô<br>- Cho thuê xe có động cơ khác                                                                                                                                                                | 7710        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772 |
| 9.  | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                                                                                    | 3830 |
| 10. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                             | 9329 |
| 11. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>- Sàn giao dịch bất động sản                | 6820 |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                           | 7310 |
| 13. | In ấn                                                                                                                                                                                                                               | 1811 |
| 14. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                            | 1812 |
| 15. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                      | 7410 |
| 16. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình                                                                                                                                                            | 5911 |
| 17. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                                                                                                    | 5912 |
| 18. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                                                 | 7420 |
| 19. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                   | 8129 |
| 20. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                                                                                   | 3900 |
| 21. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh<br>- Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu                                                                | 4932 |
| 22. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                 | 7990 |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                      | 7730 |
| 24. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                           | 6312 |
| 25. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                      | 7911 |
| 26. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                               | 8211 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                 | 8299 |
| 28. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                  | 3822 |
| 29. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                            | 3812 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 30. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                  | 4933 |
| 31. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                                                                                                      | 9000 |
| 32. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động phiên dịch;<br>- Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ;<br>- Tư vấn về nông học;<br>- Tư vấn về công nghệ khác;<br>- Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... | 7490 |
| 33. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2630 |
| 34. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8552 |
| 35. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3821 |
| 36. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3700 |
| 37. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)                                                                                                                                                                            | 5913 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: ĐOÀN THỊ THU THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/08/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 045180000001

Ngày cấp: 04/05/2013

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 12, Tổ dân phố Đại Cát, Phường Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 12, Tổ dân phố Đại Cát, Phường Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội